

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Lê Văn Ký

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn Ch, sinh năm 1985; Tại: xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Ch và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, Ngày 30/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 02/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Phạm Ngọc T, sinh năm 1988; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Hoàng Thị V; Có vợ là Đặng Thị Th (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2019. Bị cáo

bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 03/4/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Hợp tác xã Công Nghiệp H

Địa chỉ: Khu công nghiệp - Làng nghề xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Hợp tác xã. (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị H - Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h00' ngày 25/3/2020, Đinh Văn Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ gắn biển kiểm soát 36U8 - 2343 đi từ nhà ở thôn Đại Phú, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc sang huyện Hà Trung. Khi đi đến khu vực tượng đài Đò lèn, Ch thấy ở vệ đường có các dụng cụ gồm: 01 chiếc kìm cán nhựa màu vàng đen, 01 chiếc mỏ lết và 03 chiếc cà lê, Ch nhặt toàn bộ các dụng cụ nêu trên bỏ vào trong một túi ni lông, màu đen rồi đặt ở бага phía trước xe. Sau đó, Ch đi xe lên hướng xã Hà Ngọc, khi vừa đi qua đường tàu khoảng 20m thì Ch gặp Phạm Ngọc T đang đi bộ, Ch dừng xe lại rủ T đi lên nhà bạn ở trên đê Ba Bông, xã Hà Sơn chơi thì T đồng ý. Ch điều khiển xe máy chở T ngồi phía sau, khi đi đến khu vực mỏ đá của Hợp tác xã Công nghiệp Hoàng Ánh thuộc thôn Thành Môn, xã Hà Đông, huyện Hà Trung thì Ch và T dừng xe lại để hút thuốc. Ch quan sát ở trong khu vực mỏ đá không có người trông coi nên đã đi bộ vào tìm tài sản để lấy trộm. Thấy vậy, T liền hiểu ý là vào tìm tài sản để trộm cắp nên đi theo sau Ch. Khi vào tới trong khu vực mỏ đá Ch và T phát hiện có 02 dây cáp nối từ máy xay đá đến trạm điều khiển trên cao. Lúc này, Ch bảo với T: “mày lại xem là dây đồng hay dây nhôm”, T kiểm tra rồi trả lời Ch là “dây đồng”. Ch nói với T “dây đồng thì lấy thôi” (ý là lấy trộm), rồi Ch ra chỗ xe máy lấy những dụng cụ (kìm, cà lê, mỏ lết) lúc trước đã nhặt được mang vào. Ch dùng chiếc kìm có cán bằng nhựa màu vàng đen, cắt đứt toàn bộ hai đầu dây cáp nối với máy xay đá (mỗi dây cáp được cấu tạo bên trong có 4 lõi đồng). Quá trình Ch cắt trộm dây cáp thì T đứng quan sát, cảnh giới. Sau khi cắt đứt toàn bộ hai đầu dây cáp nối với máy xay đá, Ch đưa kìm cho T để cắt đầu dây cáp còn lại có khoảng cách tính từ đầu dây nối với máy xay đá là khoảng 12m. T đi lên dùng kìm cắt đứt lớp vỏ cao su bọc bên ngoài và 01 lõi dây đồng của dây cáp thứ nhất rồi đưa kìm cho Ch tiếp tục cắt đứt thêm 02 lõi dây đồng nữa của dây cáp thứ nhất. Khi Ch đang chuẩn bị cắt sang lõi dây đồng

thứ 4 của dây cáp thứ nhất thì bị người dân phát hiện, Ch và T bỏ lại các dụng cụ và xe mô tô rồi chạy trốn. Tuy nhiên chạy được khoảng 100m T bị bắt giữ, còn Ch thì chạy thoát được. Đến ngày 27/3/2020 Đinh Văn Ch đã đến Công an huyện Hà Trung đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hà Trung đã kết luận: 02 dây cáp đồng loại 04 lõi đồng, mỗi dây dài 12m mà Ch và T trộm cắp có giá trị là 10.470.720đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HT ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đinh Văn Ch và Phạm Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Ch) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Văn Ch từ 18 tháng đến 21 tháng tù; xử phạt Phạm Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; về vật chứng tịch thu tiêu hủy chiếc 01 kim, 01 mỏ lết, 03 cà lê. Trả lại chiếc xe mô tô cho chị Hằng, bị hại không yêu cầu nên các bị cáo không phải bồi thường dân sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Ch và Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày

25/3/2020 tại Hợp tác xã Công nghiệp H thuộc thôn Thành Môn, xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Đinh Văn Ch và Phạm Ngọc T đã lợi dụng sơ hở và lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 dây cáp đồng loại 04 lõi đồng ký hiệu 0.6/KV CU/XLPE/PVC 3Cx50+1Cx25 01, chiều dài mỗi dây là 12 mét có tổng giá trị thành tiền là 10.470.720đồng. Như vậy hành của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Ch và T đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng việc vắng người và không có sự quản lý trông coi tài sản của chủ sở hữu nên cả hai đã lén lút trộm cắp 02 dây cáp đồng loại 04 lõi đồng nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa Ch.

Là vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Ch là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, cả Ch và T đều trực tiếp thực hiện. Nên mức hình phạt Ch cao hơn T.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Văn Ch, ngày 30/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và bị cáo Phạm Ngọc T, ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 16/6/2019. Lần phạm tội này cả hai bị cáo chưa được xóa án tích, nên cần áp dụng tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đối với Ch sau khi phạm tội đã đầu thú. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Ch) Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Nên cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 dây cáp đồng loại 04 lõi đồng ký hiệu 0.6/KV CU/XLPE/PVC 3Cx50+1Cx25 một đầu dây nối với máy xay đá đã bị cắt đứt, còn một đầu bị cắt đứt 03 lõi đồng, chiều dài dây cáp tính từ máy xay đá đến đầu dây bị cắt dở là 12m; 01 dây cáp đồng loại 04 lõi đồng ký hiệu 0.6/KV CU/XLPE/PVC 3Cx50+1Cx25 bị cắt đứt một đầu dây nối với máy xay đá. Hợp tác xã H đã nhận lại số dây cáp và bà Nguyễn Thị B là Giám đốc HTX không có yêu cầu đề nghị các bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số khung: RLHHC08042Y163947, Số máy: HC08E-0164016, có BKS 14F9-3821 nhưng lại gắn BKS 36U8-2343 là của chị Ngô Thị H (bạn gái Ch). Qua xác minh chiếc xe máy trên không là vật chứng của vụ án nào, chiếc xe do chị Hằng mua của một người không quen biết. Xét thấy, chị H là người quản lý hợp pháp, chị không có lỗi khi Ch sử dụng xe đi phạm tội. Nên cần trả lại chiếc xe mô tô này cho chị H.

Đối với 01 (một) Kìm bằng kim loại, dài 19,5 cm, cán bọc bằng nhựa màu vàng đen, mũi kìm bên phải bị gãy; 01 (một) mỏ lết, dài 24,5 cm, bề mặt rỉ sét; 01 (một) cà lê dài 21 cm, màu trắng bạc; 01 (một) cà lê dài 16,5 cm, bề mặt rỉ sét; 01 (một) cà lê dài 13 cm, bề mặt rỉ sét. Xét thấy số vật chứng này là công cụ phạm tội, hiện nay đã cũ và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 (khoản 2 cho Ch) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: Bị cáo Đinh Văn Ch và Phạm Ngọc T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ch: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 27/3/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 25/3/2020.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho chị Ngô Thị Hằng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung: RLHHC08042Y163947, Số máy: HC08E-0164016, có gắn BKS 36U8-2343, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng, xe không có gương, không có giấy tờ xe.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) kìm bằng kim loại, dài 19,5cm, cán bọc bằng nhựa màu vàng đen, mũi kìm bên phải bị gãy; 01 (một) mỏ lết, dài 24,5cm, bề mặt rỉ sét; 01 (một) cà lê dài 21cm, màu trắng bạc; 01 (một) cà lê dài 16,5cm, bề mặt rỉ sét; 01 (một) cà lê dài 13cm, bề mặt rỉ sét.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 25/6/2020).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đinh Văn Ch và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với Ch và T kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Bình và chị Hằng kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn

